

Số: 1683/SNN-KH

Tuyên Quang, ngày 04 tháng 8 năm 2015

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Tuyên Quang theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, giai đoạn 2015-2020

Thực hiện Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 14/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Tuyên Quang theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, giai đoạn 2015 - 2020; Chương trình, Đề án, Kế hoạch tái cơ cấu chuyên ngành, lĩnh vực đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt,

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Tuyên Quang theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, giai đoạn 2015-2020; cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Tuyên Quang theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, giai đoạn 2015-2020 (sau đây gọi tắt là Đề án) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 14/7/2015.

Xác định các nội dung hành động để cụ thể hóa các mục tiêu đã đề ra trong Đề án; xác định thời gian hoàn thành và phân công cụ thể cho các cơ quan, đơn vị để chủ động tham mưu hoàn thành các nội dung Đề án thuộc chức năng nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Yêu cầu

Thực hiện các nội dung tái cơ cấu ngành nông nghiệp phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của toàn Đảng bộ, sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của các cơ quan, đơn vị trong toàn ngành. Các cơ quan, đơn vị căn cứ nội dung Chương trình, Đề án, Kế hoạch tái cơ cấu chuyên ngành, lĩnh vực đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt để vận dụng sáng tạo các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, huy động tối đa nguồn lực của các thành phần kinh tế và lồng ghép linh hoạt các nguồn vốn để tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác phổ biến, triển khai Đề án

- Tổ chức Hội nghị phổ biến, triển khai Đề án đến toàn thể công chức, viên chức các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Đưa nội dung phổ biến, triển khai Đề án vào các Hội nghị giao ban lĩnh vực với các cơ quan, đơn vị thuộc ngành nông nghiệp ở cấp huyện, Tổ hợp tác, Hợp tác xã nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu thành lập Ban chỉ đạo cấp tỉnh và Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện Đề án.

2. Xây dựng Kế hoạch tái cơ cấu các lĩnh vực

Xây dựng Kế hoạch Tái cơ cấu lĩnh vực Trồng trọt, Chăn nuôi, Lâm nghiệp, Thủy sản, Thủy lợi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, giai đoạn 2015 - 2020. Trong đó, các chỉ tiêu tái cơ cấu phải được phân kỳ theo các năm, chi tiết đến các huyện, thành phố; cụ thể hóa các nhiệm vụ, xác định được các chương trình, đề án, dự án ưu tiên để thực hiện các nội dung, mục tiêu tái cơ cấu.

3. Tham mưu UBND tỉnh những nội dung chủ yếu thực hiện Đề án

- Điều chỉnh, xây dựng các Quy hoạch lĩnh vực Lâm nghiệp, Thủy sản, Thủy lợi. Trọng tâm là điều chỉnh đất đai, quy mô, hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất hàng hóa; ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao; phát triển đa dạng các hình thức sản xuất; thu hút đa dạng các thành phần kinh tế hợp tác đầu tư và xúc tiến thương mại.

- Xây dựng và thực hiện các Đề án, Kế hoạch về thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Tuyên Quang theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả rừng trồng; tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại hàng hóa nông, lâm, thủy sản; phát triển nguồn nhân lực ngành Nông nghiệp và PTNT từ tỉnh đến cơ sở; bảo vệ môi trường nông nghiệp, nông thôn; kiện toàn tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT; sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty lâm nghiệp; củng cố, nâng cao năng lực của hệ thống Khuyến nông từ tỉnh đến cơ sở.

- Rà soát, xây dựng kế hoạch hàng năm về thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 22/7/2014, Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của HĐND tỉnh và Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 17/7/2015 của UBND tỉnh. Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh. Rà soát, đề xuất điều chỉnh, ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm, thủy sản; hỗ trợ phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Tuyên Quang và xây dựng nông thôn mới. Phối hợp thực hiện có hiệu quả chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Rà soát thủ tục hành chính và tổ chức thực hiện đảm bảo minh bạch, giảm chi phí thời gian giải quyết các thủ tục hành chính nhằm cải thiện môi trường đầu tư, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh CPI cấp tỉnh.

- Hàng năm, thực hiện rà soát, tổng hợp những chương trình, kế hoạch, chính sách, dự án ưu tiên thực hiện Đề án, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị thuộc Sở xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này đảm bảo có hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế; thường xuyên thực hiện tự giám sát tiến độ, kết quả thực hiện.

2. Đối với những nhiệm vụ có tính chất thường xuyên: Các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Tuyên Quang và các Chương trình, Đề án, Kế hoạch tái cơ cấu chuyên ngành, lĩnh vực đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt để xác định nhiệm vụ cụ thể của đơn vị mình, xây dựng kế hoạch thực hiện gắn với chương trình công tác, nhiệm vụ hàng năm của đơn vị.

3. Giao phòng Kế hoạch - Tài chính xây dựng hệ thống tiêu chí, cơ quan thu thập số liệu, kỳ thực hiện báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nội dung Đề án; làm đầu mối chủ trì, phối hợp với các đơn vị theo dõi, tổng hợp, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tiến độ, kết quả thực hiện Đề án hàng năm./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo)
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (thực hiện);
- UBND các huyện, thành phố (phối hợp);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KH-TC.

GIÁM ĐỐC



Lê Tiến Thắng

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP TỈNH TUYÊN QUANG
THEO HƯỚNG NÂNG CAO GIÁ TRỊ GIA TĂNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẾN NĂM 2020**

(Kèm theo Kế hoạch số: 1683/KH-SNN ngày 04 tháng 8 năm 2015 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
A	KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CHUNG			
1	Hội nghị triển khai Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Tuyên Quang theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2020	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị có liên quan	Năm 2015
2	Thành lập Ban chỉ đạo cấp tỉnh và Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện Đề án	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị có liên quan	Năm 2015
3	Căn cứ Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Tuyên Quang và các Chương trình, Đề án, Kế hoạch tái cơ cấu lĩnh vực đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt để xác định nhiệm vụ cụ thể, xây dựng kế hoạch thực hiện gắn với chương trình công tác, nhiệm vụ hàng năm của đơn vị.	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm
B	NỘI DUNG CHỦ YẾU			
I	Xây dựng Kế hoạch tái cơ cấu các lĩnh vực			
1	Xây dựng Kế hoạch Tái cơ cấu lĩnh vực Trồng trọt theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, giai đoạn 2015 - 2020.	Phòng Trồng trọt	Chi cục Bảo vệ thực vật; Chi cục Thủy lợi; Chi cục PTNT; Trung tâm Khuyến nông; các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2015
2	Xây dựng Kế hoạch Tái cơ cấu lĩnh vực Chăn nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, giai đoạn 2015 - 2020.	Phòng Chăn nuôi	Chi cục Thú y; Chi cục PTNT; Trung tâm Khuyến nông; các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2015
3	Xây dựng Kế hoạch Tái cơ cấu ngành Lâm nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, giai đoạn 2015 - 2020.	Chi cục Lâm nghiệp	Chi cục Kiểm lâm; Ban quản lý rừng Phòng hộ Na Hang, Lâm Bình; Chi cục PTNT; các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2015
4	Xây dựng Kế hoạch Tái cơ cấu ngành Thủy sản theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, giai đoạn 2015 - 2020.	Chi cục Thủy sản	Chi cục Thủy lợi; Chi cục PTNT; Trung tâm Thủy sản; các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2015
5	Kế hoạch Tái cơ cấu lĩnh vực Thủy lợi, giai đoạn 2015 - 2020	Chi cục Thủy lợi	Phòng trồng Trọt; Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi; các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2015

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
II	Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh những nội dung chủ yếu thực hiện Đề án			
1	Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao kế hoạch hàng năm về những chương trình, kế hoạch, chính sách, dự án ưu tiên thực hiện Đề án.	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm
2	Điều chỉnh Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2030.	Chi cục Lâm nghiệp	Phòng Kế hoạch - Tài chính; Chi cục Kiểm lâm; UBND các huyện, thành phố	Năm 2016
3	Quy hoạch xây dựng và phát triển Thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035.	Chi cục Thủy lợi	Phòng Kế hoạch - Tài chính; Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi; các đơn vị có liên quan	Năm 2016
4	Quy hoạch phát triển Thủy sản tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035.	Chi cục Thủy sản	Phòng Kế hoạch - Tài chính; Trung tâm Thủy sản; các đơn vị có liên quan	Năm 2016
5	Kế hoạch thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Tuyên Quang theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, giai đoạn 2016 - 2020.	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Năm 2016
6	Đề án nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả rừng trồng tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020.	Chi cục Lâm nghiệp	Chi cục Kiểm lâm; UBND các huyện, thành phố; các Công ty lâm nghiệp	Năm 2016
7	Đề án tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại hàng hóa nông, lâm, thủy sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020.	Chi cục Phát triển nông thôn	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Năm 2016
8	Đề án phát triển nguồn nhân lực ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn từ tỉnh đến cơ sở.	Phòng Tổ chức cán bộ	Các đơn vị có liên quan	2016-2020
9	Đề án môi trường nông thôn trong hoạt động xử lý chất thải bao bì thuốc bảo vệ thực vật và nâng cao nhận thức, hành động của người dân trong sử dụng thuốc bảo vệ thực vật giai đoạn 2016-2020	Chi cục Bảo vệ thực vật	Trung tâm Khuyến nông; các phòng, đơn vị thuộc Sở	2016
10	Đề án kiện toàn tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ.	Phòng Tổ chức cán bộ	Các đơn vị có liên quan	Năm 2015

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
11	Thực hiện sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty lâm nghiệp thuộc tỉnh Tuyên Quang.	Chi cục Lâm nghiệp	Chi cục PTNT; Chi cục Kiểm lâm; Các công ty lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; các tổ chức, cá nhân có liên quan	Theo Kế hoạch được duyệt
12	Rà soát, xây dựng kế hoạch hàng năm về thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 22/7/2014, Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của HĐND tỉnh và Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 17/7/2015 của UBND tỉnh.	Chi cục Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm
13	Cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh.	Chi cục Phát triển nông thôn	Các Chi cục Kiểm lâm, Lâm nghiệp, Thủy sản; các phòng Trồng trọt, Chăn nuôi; Trung tâm Khuyến nông	Năm 2016
14	Rà soát, đề xuất điều chỉnh, ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm, thủy sản; hỗ trợ phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Tuyên Quang và xây dựng nông thôn mới.	Chi cục Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	2016-2020
15	Rà soát thủ tục hành chính và tổ chức thực hiện đảm bảo minh bạch, giảm chi phí thời gian giải quyết các thủ tục hành chính.	Phòng Tổ chức cán bộ	Văn phòng Sở; các đơn vị có liên quan	Hàng năm
16	Củng cố, nâng cao năng lực của hệ thống Khuyến nông từ tỉnh đến cơ sở.	Trung tâm Khuyến nông	Phòng Tổ chức cán bộ; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị có liên quan	2016-2020
17	Đề xuất các chương trình, kế hoạch, chính sách, dự án ưu tiên thực hiện Kế hoạch tái cơ cấu các lĩnh vực.	Các phòng, đơn vị thuộc Sở (theo chức năng, nhiệm vụ được giao)	Các đơn vị có liên quan	2016-2020
C	KIỂM TRA, GIÁM SÁT KẾT QUẢ			
1	Xây dựng hệ thống tiêu chí, cơ quan thu thập số liệu, kỳ thực hiện báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nội dung Đề án.	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị có liên quan	2015
2	Hướng dẫn, kiểm tra các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch và thực hiện Đề án; xây dựng và thực hiện Đề án, Kế hoạch sản xuất hàng hóa đối với cây trồng, vật nuôi, thủy sản, ngành nghề truyền thống trên địa bàn các huyện, thành phố.	Các phòng, đơn vị thuộc Sở (theo chức năng, nhiệm vụ được giao)	Các đơn vị có liên quan	2016-2020

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Xây dựng Kế hoạch và thực hiện kiểm tra, thanh tra chuyên ngành	Thanh tra Sở; các đơn vị trực thuộc Sở Theo phân cấp	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm
4	Xây dựng và thực hiện Kế hoạch kiểm tra, thanh tra chất lượng giống, vật tư và vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản.	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Các phòng, đơn vị thuộc Sở; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị có liên quan	Hàng năm
5	Xây dựng và thực hiện Cơ chế phối hợp trong cung cấp thông tin về quản lý, phát triển sản xuất ngành nông nghiệp.	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các phòng, đơn vị thuộc Sở; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị có liên quan	2016
6	Theo dõi, cập nhật các doanh nghiệp, trang trại, mô hình sản xuất nông, lâm, thủy sản hiệu quả và đề xuất tổ chức nhân rộng.	Các phòng, đơn vị thuộc Sở (theo chức năng, nhiệm vụ được giao)	UBND các huyện, thành phố; các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
7	Tự giám sát tiến độ, kết quả theo chức năng, nhiệm vụ của các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.	Các phòng, đơn vị thuộc Sở (theo chức năng, nhiệm vụ được giao)	UBND các huyện, thành phố; các đơn vị có liên quan	Thường xuyên